CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy (HSX: NBB)

FireAnt

Ngày 30/06/2025	21,850 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-4.2%	**2.1%**	**-0.7%**

ROE — Q2/25: **0.1%** | +/- YoY ▼ 0.4%

DT thuần — *Q2/25*: **9.42** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 4.18 ▼ 30.7% | YoY ▼ 5.38 ▼ 36.3%

DT thuần — *6T 2025*: **23.0** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 19.5 ▼ 45.7%

LN gộp — *Q2/25*: **2.80** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 2.55 ▼ 47.6% | YoY ▼ 2.28 ▼ 44.9%

LN gộp — *6T 2025*: **8.15** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 7.55 ▼ 48.0%

LN thuần — *Q2/25*: **40.1** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 29.6 ▲ 281% | YoY ▲ 27.3 ▲ 213%

LN thuần — *6T 2025*: **50.5** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 30.7 ▲ 156%

LN sau thuế — *Q2/25*: **0.05** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 0.14 ▼ 73.9%

LN sau thuế — *6T 2025*: **0.10** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 0.13 ▼ 56.3%

Kết quả kinh doanh

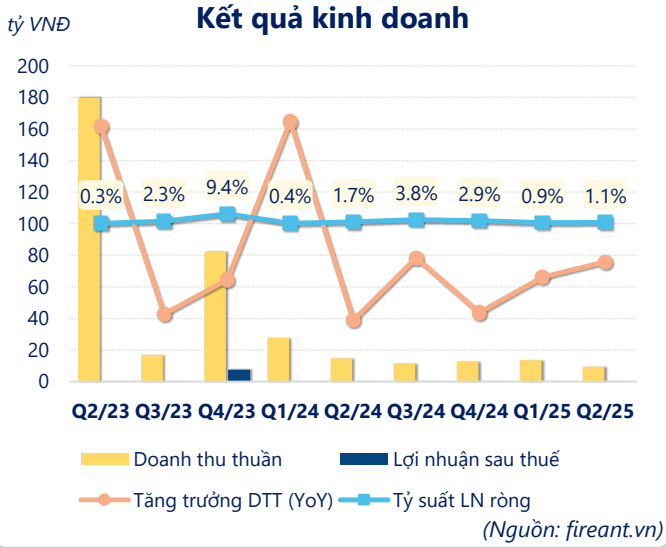

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

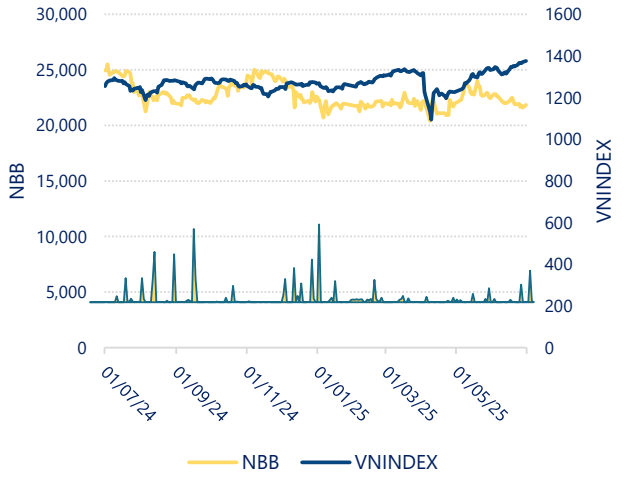

CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy (HSX: NBB)

FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận

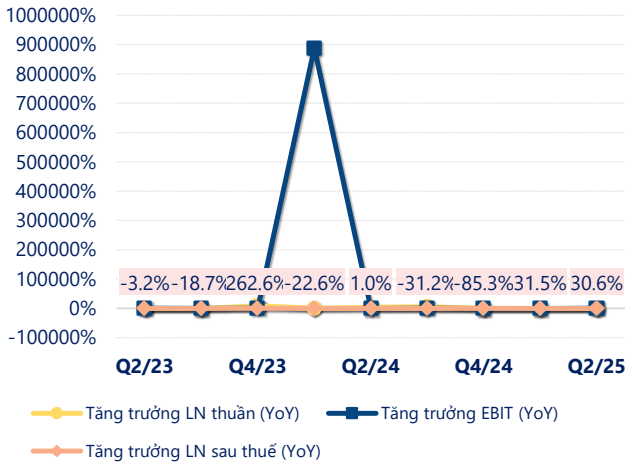

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

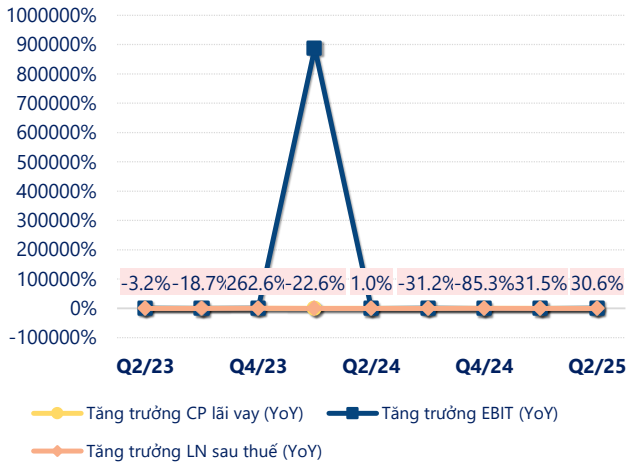

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

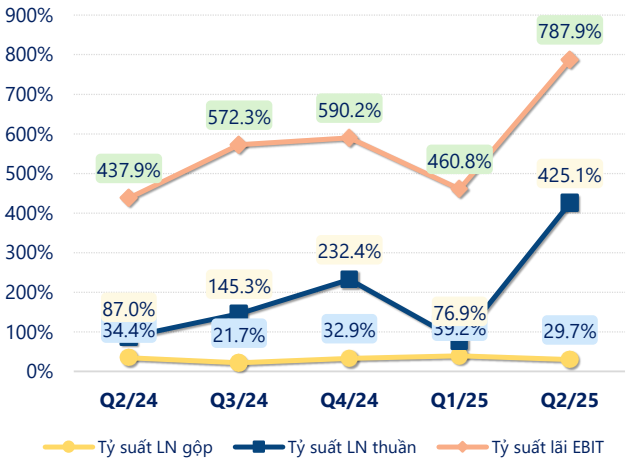

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

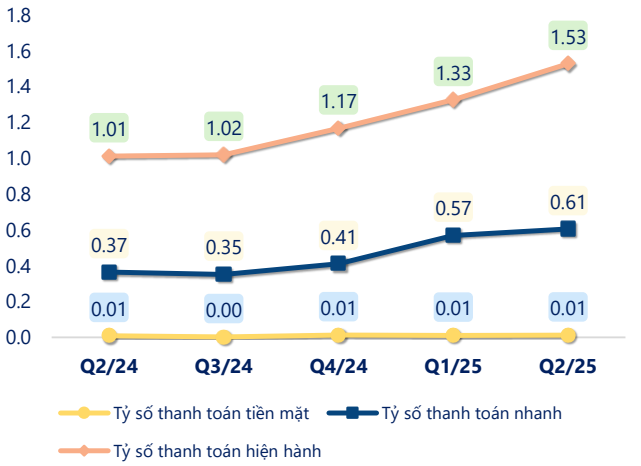

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

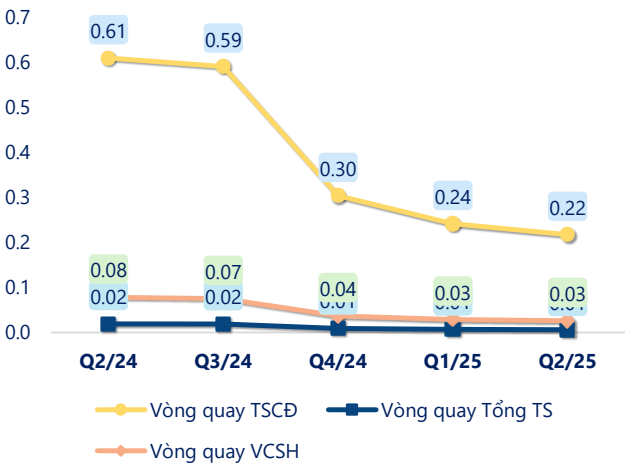

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

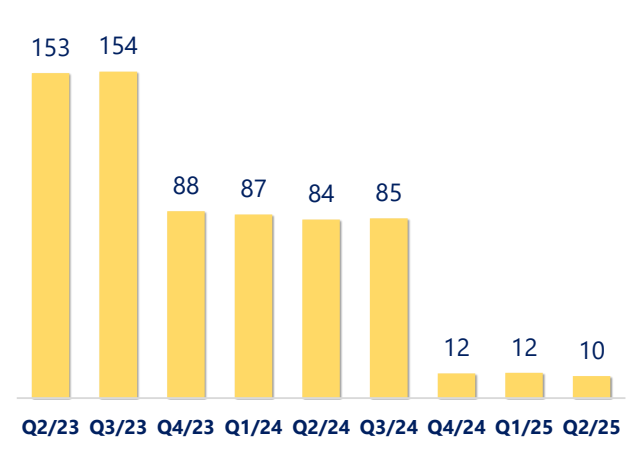

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy (HSX: NBB)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**9.42**	**14.8**	**-36.3%**	**23.0**	**42.5**	**-45.7%**
Giá vốn hàng bán	6.62	9.68	-31.6%	14.9	26.8	-44.4%
Lợi nhuận gộp	2.80	5.08	-44.9%	8.15	15.7	-48.0%
Doanh thu HĐTC	115	76.0	51.3%	186	139	34.2%
Chi phí TC	70.7	62.9	12.3%	133	125	6.5%
Chi phí lãi vay	68.9	60.8	13.3%	131	123	6.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.01	0.38	-98.4%	0.61	0.92	-33.6%
Chi phí QLDN	**7.08**	**4.91**	**44.2%**	**10.3**	**8.89**	**16.2%**
LN thuần từ HĐKD	40.1	12.8	213%	50.5	19.8	156%
Lợi nhuận khác	**-34.7**	**-8.97**	**-287%**	**-44.1**	**-15.3**	**-188%**
LN trước thuế	5.34	3.88	37.5%	6.39	4.47	43.1%
Lợi nhuận sau thuế	**0.05**	**0.19**	**-73.9%**	**0.10**	**0.23**	**-56.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.11**	**0.25**	**-57.3%**	**0.23**	**0.35**	**-34.2%**

(Nguồn: fireant.vn)

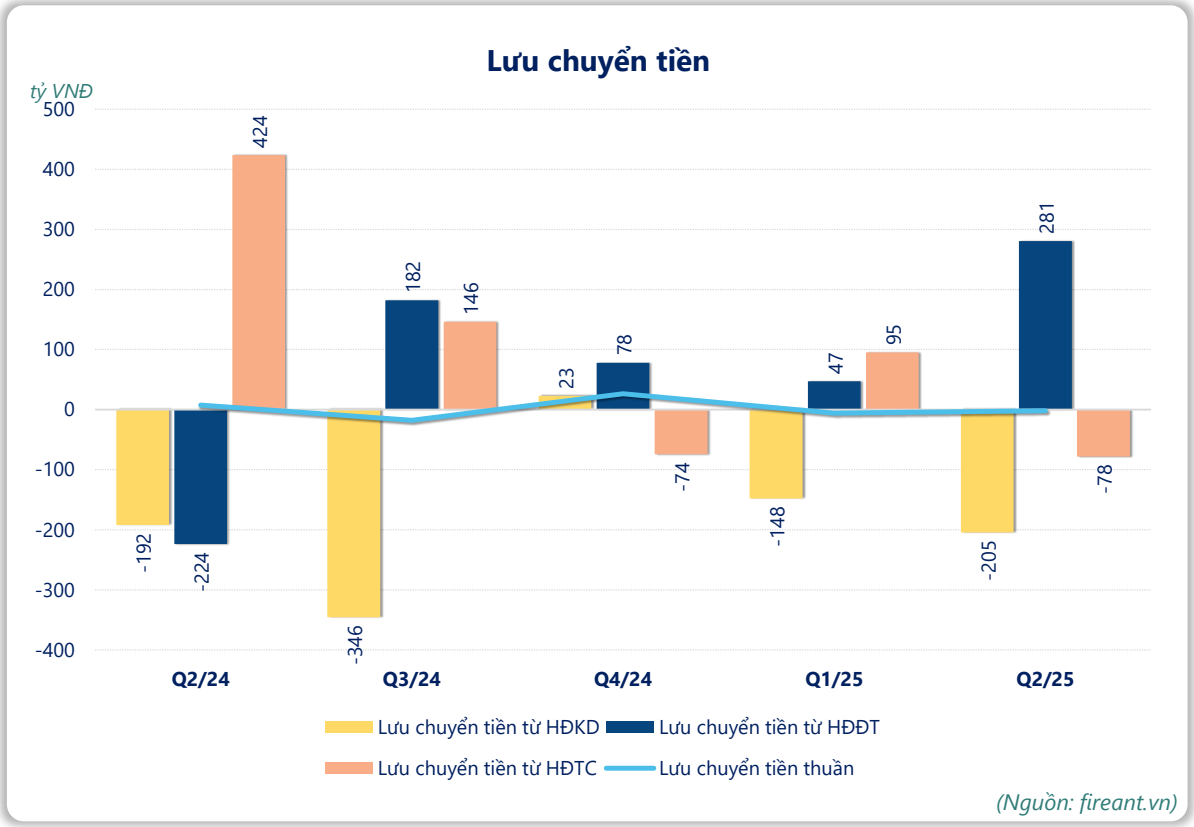

(Nguồn: fireant.vn)